

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 237/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Bình Sơn giai đoạn 2011-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 24/3/2011 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 207/SKHĐT-TH ngày 15/4/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Sơn đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Sơn giai đoạn 2011-2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN.

1. Phát triển kinh tế xã hội của huyện phải đặt trong tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh gắn với Quy hoạch mở rộng Khu kinh tế Dung Quất, kết hợp đồng bộ sức mạnh tổng hợp của các ngành, của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước bao gồm tất cả các bên liên quan là nhà nước, doanh nghiệp, tư nhân, đoàn thể xã hội và người dân để phát huy yếu tố nội lực gắn với tranh thủ nguồn lực bên ngoài đầu tư mạnh vào các ngành then chốt, đồng thời không ngừng hoàn thiện thể chế và cơ chế điều hành nhằm nâng cao tính chủ động trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập kinh tế.

2. Phấn đấu duy trì mục tiêu phát triển kinh tế của huyện với tốc độ cao, bền vững nhằm giảm nghèo nhanh, cải thiện điều kiện vật chất và tinh thần cho nhân dân, phát triển nguồn nhân lực với cơ cấu, chất lượng hợp lý theo ngành và lãnh thổ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Đẩy mạnh quá trình phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm có lợi thế cạnh tranh như công nghiệp phụ trợ, công nghiệp phục vụ phát triển ngành công nghiệp hoá dầu và luyện cán thép, công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và các ngành dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ cao, tạo những đột phá có khả năng mang lại hiệu quả lớn. Hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp.

4. Phát triển kinh tế gắn liền với giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân. Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đảm bảo yêu cầu phát triển của huyện. Chăm lo phát triển văn hoá, giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chú trọng vùng nông thôn miền núi.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp lồng ghép quy hoạch phát triển công nghiệp, đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, làng nghề, khu dân cư với các yêu cầu bảo vệ môi trường theo hướng bền vững về mặt sinh thái. Đầu tư đúng mức cho công tác bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp và đô thị, đảm bảo môi trường lao động an toàn.

5. Kết hợp hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng vững chắc trong mọi tình huống. Phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh củng cố, xây dựng vững chắc hệ thống chính trị. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng các khu vực phòng thủ cơ bản liên hoàn vững chắc. Đảm bảo thế trận an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân, giữ gìn trật tự và ổn định xã hội, đặc biệt ở các địa bàn trọng điểm. Phòng chống có hiệu quả diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát.

Cùng với việc mở rộng quan hệ hợp tác, kinh tế đối ngoại, mở rộng thị trường trong tỉnh và trong nước, đầu tư có trọng tâm vào các ngành có lợi thế so sánh cao nhằm đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, hiệu quả, bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, tạo nền tảng để trở thành huyện công nghiệp - dịch vụ vào năm 2020. Tạo đột phá trong phát triển công nghiệp trước hết là các ngành công nghiệp cơ bản tạo giá trị gia tăng cao, làm tiền đề vững chắc cho phát triển các ngành dịch vụ và nông nghiệp sinh thái chất lượng cao. Tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao kết hợp với việc tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến, giải quyết việc làm cho người lao động; giảm nhanh số hộ nghèo, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phấn đấu đưa huyện Bình Sơn lên vị trí cao về phát triển trong số các huyện trong tỉnh vào năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể.

a) Mục tiêu kinh tế:

- Khai thác có hiệu quả các nguồn lực của địa phương, tranh thủ tối đa các nguồn lực từ bên ngoài, mở rộng quan hệ hợp tác với các huyện trong tỉnh và các tỉnh

trong cả nước, đồng thời tạo mọi thuận lợi để các tổ chức kinh tế phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như lọc, hoá dầu, cán thép, công nghiệp chế biến, công nghiệp hàng tiêu dùng. Phần đầu đạt nhịp độ tăng giá trị sản xuất bình quân 13,9-14,5% giai đoạn 2011 - 2015; và khoảng 14,9 - 15,5%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 gấp 1,5-1,7 lần mức bình quân chung của cả tỉnh.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp trong tổng giá trị sản xuất. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ đạt khoảng 87% vào năm 2015 và trên 90% năm 2020.

- Hình thành một Trung tâm thương mại tại thị trấn Châu Ổ tạo tiền đề phần đầu đạt đô thị loại IV vào năm 2015 và đạt đô thị loại III vào năm 2020.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách để tạo và nuôi dưỡng nguồn thu, sử dụng hiệu quả nguồn thu ngân sách trên địa bàn huyện, từng bước nâng tỷ lệ thu ngân sách trên địa bàn huyện

b) Mục tiêu xã hội.

- Tăng cường đầu tư phát triển các lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phần đầu đến năm 2020 có 100% học sinh tiểu học và trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi; 100% số xã có trường lớp Mầm non hoặc nhà trẻ hoàn chỉnh.

- Phần đầu đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 40-45% vào năm 2015 và 60-70% vào năm 2020. Tạo việc làm cho khoảng 80% lực lượng lao động sau đào tạo nghề vào năm 2015 và 90% lực lượng lao động sau đào tạo nghề vào năm 2020.

- Không ngừng nâng cao chất lượng đời sống nhân dân về vật chất và tinh thần. Cải thiện căn bản môi trường sống, tỷ lệ cấp nước hợp vệ sinh và các điều kiện văn hoá xã hội khác.

- Phần đầu đến năm 2020, số xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

- Tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng vùng nông thôn nhằm đảm bảo đến năm 2020 có 100% đường giao thông đến các xã và được nhựa hoá. Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội trên địa bàn, đảm bảo đến năm 2020 có 100% dân cư được sử dụng điện lưới quốc gia, 100% dân cư được chăm sóc sức khoẻ ban đầu, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 12% vào năm 2015 và dưới 10% vào năm 2020.

- Thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình. Thường xuyên quan tâm chăm lo sức khỏe nhân dân, đến năm 2015 đạt 100% trạm y tế có bác sỹ.

- Chăm lo phát triển văn hóa, kết hợp gìn giữ văn hoá truyền thống với xây dựng nếp sống văn minh hiện đại. Củng cố công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách trong nhân dân. Phần đầu đến năm 2015, có 98% số cơ quan, 95% số hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá. Thực hiện bình đẳng giới, phát triển hệ thống an sinh xã hội và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Mở rộng dân chủ, tạo điều kiện

cho người dân tham gia vào quản lý phát triển, tăng cường đoàn kết dân tộc, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

c) Mục tiêu phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh.

Thực hiện nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh; sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống và đảm bảo trật tự kỷ cương trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường, củng cố vững chắc hệ thống chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh, thích ứng với bối cảnh nền kinh tế hội nhập.

d) Mục tiêu về sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên kết hợp với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Giữ vững và củng cố môi trường cảnh quan của các vùng sinh thái đặc thù trong huyện. Quản lý tốt môi trường công nghiệp, ngăn ngừa ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất và nước ở các khu công nghiệp và các cụm công nghiệp tập trung. Sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

a) Công nghiệp.

- Khai thác triệt để tiềm năng và lợi thế của huyện để phát triển công nghiệp với nhịp độ cao, đặc biệt là những lợi thế có được từ Khu kinh tế Dung Quất nhằm tạo bước đột phá trong phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

- Tập trung phát triển công nghiệp hóa dầu nhưng đồng thời ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp và sản phẩm chủ lực của địa phương, đủ sức hợp tác, cạnh tranh trên thị trường, có thị trường trong nước và xuất khẩu tương đối ổn định, hiệu quả cao, các ngành công nghiệp có thế mạnh về nguồn nguyên liệu (công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm), các lĩnh vực cơ khí ô tô, cơ khí phục vụ nông nghiệp, cơ khí đóng mới và sửa chữa tàu thuyền... để góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trong huyện nhất là các xã Khu đông.

- Phát triển công nghiệp trên cơ sở nền tảng của khoa học công nghệ tiên tiến, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, có sức cạnh tranh cao, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường làm thước đo, làm tiêu chuẩn cơ bản để điều hành và quản lý phát triển công nghiệp.

- Gắn liền quy hoạch phát triển công nghiệp với quy hoạch đô thị và phân bố dân cư, với định canh, định cư và giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp bền vững trên cơ sở quy hoạch chi tiết các làng nghề, các điểm, cụm công nghiệp tập trung ở nông thôn với việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải, chống ô nhiễm môi trường.

b) Dịch vụ.

Đẩy mạnh phát triển các ngành thương mại - dịch vụ đúng với tiềm năng, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế, mở rộng thị trường, từng bước đưa thương mại, dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất của huyện. Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn; nâng cao năng lực, chất lượng và tăng sức cạnh tranh của các hoạt động dịch vụ với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, thực hiện cạnh tranh bình đẳng, nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại dịch vụ; chú trọng phát triển các ngành dịch vụ truyền thống, phát triển và mở rộng các dịch vụ mới, nhất là những dịch vụ có hàm lượng trí tuệ cao, dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ đạo, sản phẩm phục vụ xuất khẩu.

c) Nông, lâm, thủy sản:

Phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện đồng thời huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển nông, lâm, thủy sản theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá bền vững về sinh thái, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp sạch có sức cạnh tranh trên thị trường. Chuyển dịch nhanh cơ cấu ngành nghề theo hướng phát triển mạnh chăn nuôi, thủy sản và các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi. Kết hợp phát triển sản xuất nông sản hàng hóa với đảm bảo chất lượng nông sản và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phấn đấu đạt tốc độ tăng GTSX nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân tương ứng 5,1% và 7,4%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020.

d) Các lĩnh vực xã hội.

- Phát triển nguồn nhân lực: Phát huy lợi thế KKT Dung Quất, các cụm công nghiệp - làng nghề ở các huyện, qua các chương trình dự án mở rộng và phát triển các ngành nghề sản xuất và dịch vụ để tạo việc làm cho khoảng 31.000 lao động và 61.000 lao động vào năm 2015 và năm 2020.

- Giáo dục, đào tạo: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy hiệu quả, coi trọng 3 mục tiêu: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Từng bước hiện đại hoá các hình thức giáo dục để khai thác, phát huy tiềm năng và thành tựu của khoa học và công nghệ.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giáo dục - đào tạo. Chuyển các trường mầm non bán công, trường trung học phổ thông bán công sang loại hình ngoài công lập ở những nơi có điều kiện kinh tế phát triển. Tạo điều kiện cho một số trường công lập chuyển sang các loại hình ngoài công lập.

- Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Đa dạng hoá các loại hình chăm sóc bảo vệ sức khỏe, khuyến khích mở các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu, phòng khám tư, bệnh viện tư, khai thác trang thiết bị tại các đơn vị y tế công lập. Phát triển mạng lưới y, dược cổ truyền.

- Văn hóa thể thao và du lịch: Phát triển nhanh, ổn định và bền vững ngành du lịch theo hướng du lịch sinh thái, đạt hiệu quả kinh tế cao gắn liền với việc đầu tư bảo vệ tôn tạo cảnh quan môi trường, phát huy truyền thống văn hoá và bản sắc dân tộc.

Tập trung đầu tư để sớm khai thác có hiệu quả các khu du lịch trọng điểm: Khe Hai, Ba Làng An, Vực Bà...

e) Thực hiện chính sách xã hội: Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chương trình, dự án XĐGN, trong đó tập trung ngân sách các cấp cho các xã Khu tây huyện. Phát triển các hoạt động an sinh xã hội, chăm sóc người có công với nước, các gia đình chính sách, đối tượng nghèo, có khó khăn trong xã hội. Thực hiện các quyền trẻ em, đảm bảo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có môi trường lành mạnh để phát triển toàn diện và an toàn.

Đẩy mạnh công tác phòng chống các tệ nạn xã hội. Nhân rộng các mô hình dạy nghề, tạo việc làm và hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng đã được giáo dục. Tăng cường và nâng cao hiệu quả việc xây dựng xã, thị trấn văn hóa.

f) Phát triển khoa học và công nghệ: Phát huy có hiệu quả các nhân tố động lực mới (tin học hoá, công nghệ, vật liệu mới, bảo vệ môi trường), phát huy tiềm lực nội sinh, khai thác kịp thời các thời cơ và xu thế thị trường nhằm góp phần thích đáng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Quy hoạch phát triển theo lãnh thổ.

a) Phát triển mạng lưới đô thị.

Phát triển thị trấn Châu ô trở thành đô thị loại IV vào năm 2015 và đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2020. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết hợp cải tạo với xây dựng mới nhằm tạo sự hài hòa trong phát triển và từng bước đô thị hóa nông thôn

b) Phát triển vùng kinh tế động lực:

Chú trọng phát triển Khu kinh tế Dung Quất với trọng tâm là phát triển công nghiệp lọc - hóa dầu - hóa chất; các ngành công nghiệp có quy mô lớn bao gồm: công nghiệp cơ khí, đóng và sửa chữa tàu biển, luyện cán thép, sản xuất xi măng, các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và các ngành công nghiệp khác gắn với việc khai thác hiệu quả cảng nước sâu Dung Quất, sân bay Chu Lai với sự hỗ trợ về dịch vụ hậu cần của các đô thị Vạn Tường, đô thị Dốc Sỏi. Phát triển dịch vụ công nghiệp vệ tinh phục vụ KKT Dung Quất và các ngành công nghiệp khác, hình thành các vành đai nông nghiệp, thực phẩm phục vụ các đô thị và KKT.

III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Theo phụ lục đính kèm).

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH:

1. Giải pháp về vốn.

- Tổng vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Sơn trong thời kỳ 2011-2015 nhu cầu vốn đầu tư là 9.800-9.900 tỷ đồng và thời kỳ 2016-2020 là 18.000-19.000 tỷ đồng. Trong đó, tỷ trọng vốn trung ương và tỉnh chiếm 25%, từ doanh nghiệp 25%, cộng đồng dân cư 12% và các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài vào huyện 38%.

- Do vậy, để nâng cao nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cần tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển. Đề xuất với Trung ương, tỉnh đầu tư đúng tiến độ vào các công trình kết cấu hạ tầng lớn của mạng lưới giao thông, cung cấp điện, thủy lợi... quan trọng làm cơ sở cho việc đầu tư phát triển vào các ngành và lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế. Xác định danh mục dự án ODA theo thứ tự ưu tiên để đề xuất bố trí kế hoạch trung hạn, dài hạn và hàng năm.

- Cải thiện môi trường kinh tế và pháp lý để thu hút mạnh vốn đầu tư bên ngoài, tranh thủ khai thác tối đa nguồn vốn đầu tư tập trung của tỉnh theo các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, chương trình quốc gia giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, phát triển nông thôn và các chương trình về văn hoá - xã hội khác.

2. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực.

Thực hiện tốt đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2015 đã được phê duyệt. Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút đội ngũ cán bộ giỏi về công tác tại huyện, đội ngũ cán bộ công tác tại các xã. Xây dựng chương trình sắp xếp, bố trí sử dụng lao động có hiệu quả cho từng thời kỳ, thực hiện phân bổ lại lao động giữa các địa bàn cư trú và khu vực kinh tế.

Hình thành, phát triển và mở rộng bảo hiểm xã hội, tiến tới thực thi bảo hiểm thất nghiệp cho công nhân, viên chức các doanh nghiệp nhà nước, mở rộng dần phạm vi đến trang trại hợp tác xã tập thể, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Giải pháp về phát triển hạ tầng.

- Ưu tiên tập trung nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và tín dụng nhà nước đầu tư dứt điểm hệ thống cơ sở hạ tầng các xã Khu tây huyện, các cụm Bình Nguyên; Bình Khương; Bình Hiệp và Đông thị trấn Châu Ổ. Chú trọng các công trình giao thông, thủy lợi đầu mối có ý nghĩa quan trọng đối với sản xuất, hạ tầng du lịch, hạ tầng đô thị và các khu dân cư tập trung trên cơ sở liên kết các nguồn vốn của Nhà nước, vốn tín dụng, vốn ứng trước của nhà đầu tư, vốn liên doanh liên kết với các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng.

- Thực hiện các biện pháp toàn diện hỗ trợ hậu tái định cư tại KKT Dung Quất như xây dựng các khu tái định cư gắn với yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, đào tạo, hỗ trợ tạo việc làm cho dân bị thu hồi đất. Giải quyết những tồn tại vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư. Ban hành và áp dụng các chính sách ưu đãi đối với các hoạt động phát triển hạ tầng như xây dựng nhà ở cho các đối tượng thu nhập thấp, đầu tư và khai thác khu xử lý chất thải để bảo vệ môi trường.

4. Giải pháp về cơ chế, chính sách: Cơ chế, chính sách hỗ trợ để phát triển ngành, lĩnh vực ưu tiên:

- Hỗ trợ tín dụng cho phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý chất thải cho công nghiệp, bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện cơ chế một cửa với những thủ tục hành chính gọn nhẹ và hiệu quả. Tiếp tục tạo môi trường hấp dẫn để thu hút nguồn vốn đầu tư vào huyện.

5. Giải pháp về khoa học, công nghệ, môi trường.

Nghiên cứu, vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, thể chế hoá xây dựng các quy định quản lý hoạt động khoa học công nghệ của tỉnh. Thực hiện cập nhật kiến thức mới về tiến bộ khoa học công nghệ; khuyến khích tài năng trẻ đi vào nghiên cứu, sáng tạo và ứng dụng những thành quả công nghệ mới.

6. Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Thực hiện giao khoán rừng và đất rừng phải gắn với quy hoạch, định canh, định cư, lồng ghép các chương trình xoá đói, giảm nghèo, phát triển vườn rừng, kinh tế trang trại. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy ước bảo vệ và phát triển rừng; chấm dứt tình trạng chặt phá, khai thác rừng bừa bãi.

- Thực hiện đánh giá tác động môi trường chiến lược đối với các dự án quy hoạch và đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư, làm căn cứ cho việc thực hiện nghiêm túc các mục tiêu quy hoạch về bảo vệ môi trường. Giám sát nghiêm quy trình xử lý nước thải, rác thải, bụi, tiếng ồn... nhất là ở các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, khu đô thị.

7. Giải pháp phối hợp phát triển giữa huyện với thành phố Quảng Ngãi và các huyện trong tỉnh:

Huyện cần có kế hoạch phối, kết hợp với huyện Sơn Tịnh, Khu kinh tế Dung Quất, Đô thị Vạn Tường, thành phố Quảng Ngãi và các huyện trong tỉnh để tạo ra sự phát triển hiệu quả, ổn định và bền vững cho huyện, cụ thể là:

- Phối hợp trong phát triển kết cấu hạ tầng đường liên huyện:
- Phối hợp xây dựng các công trình thuỷ lợi quy mô lớn.
- Hợp tác xây dựng các tuyến du lịch, khu du lịch.
- Hợp tác trong xúc tiến đầu tư.
- Phối hợp trong xây dựng các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
- Hợp tác trong lĩnh vực đào tạo - nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.
- Hợp tác trong phát triển y tế, khám chữa bệnh và nghiên cứu trong lĩnh vực y học.

V. TỔ CHỨC VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN QUY HOẠCH:

1. Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch :

- Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bình Sơn giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 cho các cấp uỷ Đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh.

- Tổ chức giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế, các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho nhà đầu tư.

2. Xây dựng chương trình hành động.

- Sau khi quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở mục tiêu của quy hoạch, UBND huyện xây dựng chương trình hành động để thực hiện quy hoạch.

- Cụ thể hoá các mục tiêu quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện quy hoạch có hiệu quả.

- Các cấp, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch để làm cơ sở tổ chức thực hiện, chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan của tỉnh chỉ đạo xây dựng, trình duyệt và triển khai thực hiện theo các nội dung sau:

- Lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các chương trình phát triển kinh tế xã hội trọng điểm, các dự án cụ thể để đầu tư tập trung, bố trí ưu tiên đầu tư một cách hợp lý.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện và pháp luật Nhà nước trong từng giai đoạn, nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

- Trình UBND tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch này kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Điều 3. Các sở, ngành liên quan của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn và hỗ trợ UBND huyện Bình Sơn nghiên cứu lập các quy hoạch nêu trên; nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện nêu trong quy hoạch. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án theo lĩnh vực ngành có tác động quan trọng đối với sự phát triển của huyện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên kết nêu trong quy hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Quang Quát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn và các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
GIẢI ĐOẠN 2011-2020

(Kèm theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 23/11/ 2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	TÊN DỰ ÁN
A	DỰ ÁN DO BỘ NGÀNH ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN
1	Đường tránh qua thị trấn Châu Ô – Bình Sơn
2	Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi
B	CÁC DỰ ÁN DO TỈNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ
I	Các dự án đầu tư từ nguồn vốn TW
1	Dự án đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh
2	Các dự án đê biển từ Bình Sơn - Đức Phổ
3	Dự án đường Võ Văn Kiệt (Giai đoạn 2)
4	Dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất (Trục chính)
5	Dự án Khu dân cư để tái định để tái định cư phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại KKT Dung Quất
II	Các dự án đầu tư từ nguồn vốn TW và địa phương
1	Cơ sở hạ tầng KKT Dung Quất Mở rộng
2	Xây dựng các hồ chứa nước trên địa bàn huyện
3	Kè chống sạt lở ở đô thị Khu dân cư Sông Trà Bồng
4	Xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề Bình Nguyên; Bình Hiệp; Bình Khương;
5	Xây dựng kè chống sạt lở hạ lưu sông Trà Bồng
6	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn Bình Thới – Bình Dương
7	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn Bình Mỹ - Bình Chương và đoạn Bình Minh – Bình Trung
8	Đường ĐT621 đoạn từ QL1A – giáp đường tránh đông (Bình Thới)
9	Xây dựng các khu dân cư bị ảnh hưởng bảo lũ theo tiêu chí nông thôn mới
III	Dự án đầu tư từ nguồn vốn địa phương

*	Công trình giao thông
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng các xã theo tiêu chí nông thôn mới
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn trấn để đạt tiêu chuẩn đô thị loại 4 vào năm 2015 + Đường nội thị. + Hệ thống cấp thoát nước. + Hệ thống điện.
3	Đường giao thông tuyến từ đường Trung Minh (Hội chữ Thập Đỏ) – Trường Lê Quý Đôn
4	Đường từ QL1A (Xí nghiệp) – Bình Trung đoạn qua thị trấn Châu Ổ đến đường sắt (Bình Trung)
5	Mở rộng đường giao thông từ ngã tư đường Trung Dương – Ngã 3 Lò Rèn (theo quy hoạch)
6	Đường giao thông liên xã tuyến Bình Hoà – Bình Hải
7	Nâng cấp đường tránh lũ xóm 2 – xóm 4 thôn Phú Long xã Bình Phước
8	Đường và KDC đoạn từ bờ kè sông Trà Bông – Đường Trung Dương
9	Đường giao thông liên xã tuyến Trì Bình (Bình Nguyên) – Châu Long (Bình Khương)
10	Đường giao thông liên huyện từ Kho dự trữ Quốc gia (đường Công vụ) đến QL1A đi thôn Liên Trì (Bình Hiệp) – đi Tịnh Thọ (Sơn Tịnh)
11	Đường giao thông tuyến Ngã tư chợ Châu Ổ - Bệnh viện đa khoa Bình Sơn
12	Đường giao thông tuyến Trạm bơm 1 Bình Tân – Kinh tế mới Bình Phú – ĐT621
13	Đường giao thông tuyến Phú Nhiêu (Bình Phú) – Châu Thuận (Bình Châu)
14	Đường giao thông tuyến ngã ba Trà Lãm – T10
15	Đường Giao thông tuyến Bình Khương (Bình Yên)– Bình Minh (Đức An)
16	Đường giao thông + Khu dân cư tuyến Phú Lễ xã Bình Trung - Phước Bình xã Bình Nguyên
17	Đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi

18	Đập tràn Vực Bà xã Bình Minh
19	Kênh mương đá giăng xã Bình Minh
20	Đập Đồng Môn liên xã Bình Hiệp – Bình Long
21	Trạm bơm liên xã Bình Hiệp – Bình Long
22	Các khu dân cư di dời dân vùng sạt lở dọc 2 bờ sông Trà Bồng thuộc xã: Bình Trung, Bình Minh, Bình Chương, Bình Mỹ
23	Các khu dân cư vùng sạt lở ven biển các xã: Bình Châu, Bình Chánh, Bình Hải, Bình Thạnh, Bình Đông, Bình Trị, Bình Thuận.
*	Công trình văn hoá xã hội:
1	Trung tâm thể dục thể thao huyện
2	Nhà truyền thống và công viên di tích huyện.
3	Các công trình bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử huyện.
4	Xây dựng các trường THCS, Tiểu học, Mẫu giáo để đạt chuẩn Quốc gia
5	Xây dựng các trạm Y tế xã đạt chuẩn Quốc gia
6	Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề
*	Các dự án khác
1	Khu dân cư Đông Nam thị trấn Châu Ô
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu hành chính HĐND&UBND thị trấn Châu Ô (Vị trí mới)
3	Xây dựng Trung tâm huyện lỵ Bình Sơn (theo quy hoạch mở rộng KKT Dung Quất)
4	Xây dựng Khu làm việc của cơ quan Đảng - Hội đoàn thể.
5	Xây dựng Trung tâm hành chính huyện Bình Sơn
6	Xây dựng trụ sở UBND các xã
7	Rà phá bom mìn trên địa bàn huyện
C	CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng, khu dân cư, kinh doanh địa ốc tại thành phố Vạn Tường
2	Xây dựng trung tâm thương mại tại thị trấn Châu Ô
3	Xây dựng chợ Nước Mặn Bình Nguyên và chợ Bình Hiệp

4	Xây dựng nhà máy giấy Tân Mai
5	Khu du lịch Vực Bà
6	Khu du lịch ba Làng An Bình Châu
7	<p>Các dự án thu hút đầu tư trong cụm CN-LN Bình Nguyên</p> <ul style="list-style-type: none">- Dự án sản xuất hàng dệt và may mặc.- Dự án sản xuất các sản phẩm cơ khí lắp ráp điện tử và thiết bị điện dân dụng.- Dự án sản xuất các sản phẩm từ gỗ hạng hủ công mỹ nghệ và trang trí nội thất.- Dự án sản xuất thực phẩm, bán kẹo.- Dự án sản xuất nông lâm sản. <p>Dự án sản xuất vật liệu xây dựng.</p>
8	Dự án đầu tư nhà máy bột giấy Việt Tra EIMEX.